

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-PT

Ngày: 02 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Võ Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 215/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Phan Hữu T, Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H, Trần Trung H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Phan Hữu T. Tên gọi khác: Tú L; sinh năm: 1984; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H2, sinh năm 1937, hiện đã chết và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1946; Vợ: Phan Thị Thu H3, sinh năm 1983, Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

* Quá trình hoạt động: Năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án. Năm 2018, bị cáo bị Công an huyện C quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong;

- Bị bắt tạm giữ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2/ Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 2001; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1967; Vợ: Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Thanh P, sinh năm: 1979; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn D, hiện đã chết và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1958; Vợ: Võ Thị Cẩm C, sinh năm 1986, con: Có 02 con (đã ly hôn năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1990; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị H4, sinh năm 1967; Vợ: Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5/ Trần Trung H1. Tên gọi khác: B1 lúa; sinh năm: 1988; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị H4, sinh năm 1968; Vợ: Đoàn Thanh N2; sinh năm 1994, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

* Quá trình hoạt động: Năm 2018, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 9.000.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa:** Luật sư Nguyễn Văn T4, Văn phòng L3 bào chữa cho bị cáo Trần Thanh P (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác và 14 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Phan Hữu T nảy sinh ý định tổ chức cho các đối tượng đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu của bên thắng với tỷ lệ nếu thắng 1.000.000 đồng thì sẽ đưa tiền xâu là 50.000 đồng. Trong các trận gà, T vừa làm biện, vừa làm trọng tài và thu tiền của bên thua để trả cho bên thắng cược. T sử dụng phần đất vườn phía sau nhà của anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1984 ở ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang để làm địa điểm tổ chức đánh bạc; T thuê Phan Phúc H5 để canh đường và hướng dẫn các đối tượng tham gia đánh bạc đường vào địa điểm đánh bạc, mỗi ngày T cho H5 số tiền từ 50.000 đến 150.000 đồng. Sau đó, T gọi điện thoại rủ Trần Thanh P; P rủ Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn H6 cùng tham gia.

Vào ngày 12/12/2021, T tổ chức 04 trận gà để cho 14 người tham gia cá cược gồm: Trần Thanh P; Nguyễn Hoàng N; Nguyễn Hữu H; Nguyễn Văn H6; Trần Trung H1; Nguyễn Văn G, sinh năm 1968, thường trú ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Lê Văn H7, sinh năm 1996, thường trú ấp H, xã H, huyện C; Nguyễn Bé A, sinh năm 1986, thường trú ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Bùi Minh T6, sinh năm 1979, thường trú ấp M, xã T, huyện C; Nguyễn Văn H8, sinh năm 1988, thường trú ấp Khu Phố C, xã H, huyện C; Huỳnh Phong V, sinh năm 1989, thường trú ấp H, xã H, huyện C; Huỳnh Ngọc T7, sinh năm 2001, thường trú ấp H, xã H, huyện C; Lê Văn L1, sinh năm 1993, thường trú ấp M, xã T, huyện C; Trần Thanh T8, sinh năm 1977, thường trú ấp C, xã P, huyện C.

Tuy nhiên, ở trận gà thứ hai, Cơ quan điều tra chưa xác định được những người tham gia đá gà, cũng như số tiền cá cược nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Trước khi tham gia, nhóm của N gồm N, P, H và H6 cùng thống nhất hùn lại tổng số tiền là 35.000.000 đồng để cá cược, đồng thời thống nhất sau khi kết thúc sẽ chia số tiền thắng theo tỷ lệ số tiền bỏ ra, cụ thể: H hùn 6.000.000 đồng (trong đó: tiền của H là 3.000.000 đồng, H nhận cá cược cho bạn tên C1 chưa rõ họ và địa chỉ 3.000.000 đồng), H6 hùn 5.000.000 đồng (trong đó: tiền của H6 2.000.000 đồng, H6 nhận cá cược cho người bạn tên L2 chưa rõ họ và địa chỉ 3.000.000 đồng), P hùn 3.000.000 đồng và N hùn 19.000.000 đồng (trong đó: tiền của N 4.000.000 đồng, N nhận cá cược cho bạn tên C2 số tiền 9.000.000 đồng, D1 3.000.000 đồng và N3 3.000.000 đồng; C2, D1 và N3 chưa rõ họ tên và địa chỉ). Nhóm phân công Nguyên là người trực tiếp thỏa thuận việc cá cược với biện là T, H là người cân gà, P là người thả gà.

* Diễn biến các trận gà cụ thể như sau:

- *Trận gà thứ nhất:* Nhóm của N gồm N, P, H và H6 sử dụng con gà trống của N, loại gà bướm, trọng lượng 2,9kg để đá với gà trống của một người (chưa rõ họ tên và địa chỉ) loại gà điều. Hai bên giao kèo tỷ lệ ăn thua, nếu gà của nhóm N thắng thì được hưởng 100% số tiền cá cược, nếu gà của người (chưa rõ họ tên và địa chỉ) thắng thì sẽ được hưởng 80% số tiền cá cược. Trận gà này, nhóm của N thỏa thuận cá cược với tổng số tiền là 35.000.000 đồng, trong đó N, P, H và H6 thống nhất cá cược qua T là 10.000.000 đồng; N tự cá cược hàng sáo (cá cược không thông qua T) với một người không rõ họ tên 25.000.000 đồng, việc N cá cược hàng sáo thì H, H6 và P không biết.

Kết quả gà bên nhóm của N thắng nên được hưởng số tiền thắng cược là 35.000.000 đồng. Nguyên đưa tiền xâu cho T 500.000 đồng và cho T thêm số tiền 400.000 đồng nên còn lại số tiền là 34.100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc và tiền tổ chức đánh bạc của trận gà này là:

- Đối với N là: 35.000.000 đồng (tiền cá cược) + 35.000.000 đồng (tiền thắng cược) – 500.000 đồng (tiền xâu) = 69.500.000 đồng.

- Do Hào, H6 và P chỉ biết trận gà này cá cược qua T với số tiền là 10.000.000 đồng, không biết việc N tự cá cược hàng sáo với số tiền 25.000.000 đồng nên số tiền dùng để đánh bạc của H, H6 và P là: 10.000.000 đồng (tiền cá cược) + 10.000.000 đồng (tiền thắng cược) – 500.000 (tiền xâu) = 19.500.000 đồng.

- Số tiền tổ chức đánh bạc của T là: 10.000.000 đồng (tiền của bên thắng) + 10.000.000 đồng (tiền của bên thua) = 20.000.000 đồng.

Đối với người trực tiếp cá cược hàng sáo với N số tiền 25.000.000 đồng và các đối tượng C1, L2, C2, D1, N3 có nhờ H, H6 và N cá cược nhưng hiện nay chưa rõ họ và địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra sẽ xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Trận gà thứ hai:* Cơ quan điều tra chưa xác định được những người tham gia đá gà, cũng như số tiền cá cược nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Trận gà thứ ba:* Nguyên và H6 sử dụng con gà trống tre của H6, loại gà bướm, trọng lượng 2,22kg để đá với gà trống tre của Trần Trung H1 loại gà điều, trọng lượng 1,16kg. Hai bên giao kèo tỷ lệ ăn thua: nếu gà của nhóm N thắng thì được hưởng 65% số tiền cá cược, nếu gà của Hiếu thắng thì sẽ được hưởng 100% số tiền cá cược. Trận gà này, hai bên thỏa thuận cá cược thông qua T với tổng số tiền 7.000.000 đồng, trong đó:

- Nguyên thống nhất với H6 đặt cược số tiền là 2.000.000 đồng (gồm: H6 hùn 1.000.000 đồng, N hùn 1.000.000 đồng). Sau đó, N tiếp tục cá cược trực tiếp qua T với số tiền 3.000.000 đồng (số tiền này là do N nhận cá cược dùm cho một người chưa rõ họ tên và địa chỉ, H6 không biết). Ngoài ra, có một người trong sân gà (chưa rõ họ tên và địa chỉ) bắt con gà bên nhóm của N để cá cược trực tiếp qua T với số tiền 2.000.000 đồng.

- H1 cá cược số tiền 7.000.000 đồng;

Kết quả gà của Hiếu thắng nên được hưởng số tiền thắng cược là 7.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền thắng, H1 đưa tiền xâu cho T 350.000 đồng nên còn lại số tiền 6.650.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc và số tiền tổ chức đánh bạc của trận gà này là:

- Đối với H1: 7.000.000 đồng (tiền cá cược) + 7.000.000 đồng (tiền thắng cược) – 350.000 đồng (tiền xâu) = 13.650.000 đồng.

- Đối với N: 2.000.000 đồng (tiền hùn cá cược của N và H6) + 3.000.000 đồng (tiền N cá cược dùm cho một người chưa rõ họ tên và địa chỉ) = 5.000.000 đồng.

- Đối với H6 do chỉ biết độ gà này cá cược với tổng số tiền là 2.000.000 đồng nên số tiền dùng để đánh bạc là: 2.000.000 đồng (tiền hùn cá cược của N và H6).

- Số tiền tổ chức đánh bạc của T là: 7.000.000 đồng (tiền bên thắng) + 7.000.000 đồng (tiền bên thua) = 14.000.000 đồng.

Đối với người bắt con gà của nhóm N để cá cược trực tiếp qua T với số tiền 2.000.000 đồng do chưa rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Trận gà thứ tư:* Nhóm của N gồm N, P, H và H6 sử dụng con gà trống của N, loại gà vàng, trọng lượng 2,72kg để đá với gà trống của Nguyễn Văn G, loại gà que, trọng lượng 2,66kg; hai bên giao kèo tỷ lệ, nếu gà của nhóm N thắng thì được hưởng 90% số tiền cá cược, nếu gà của nhóm Giúp thắng thì sẽ được hưởng 100% số tiền cá cược. Hai bên cá cược thông qua T với tổng số tiền là 5.000.000 đồng.

Để đủ 5.000.000 đồng cá cược, nhóm của N hùn tiền lại gồm: Hiệp hùn 1.000.000 đồng, H hùn 1.000.000 đồng, P hùn 1.000.000 đồng và N 2.000.000 đồng. Giúp cá cược số tiền 2.000.000 đồng, Lê Văn H7 bắt con gà của Giúp cá cược trực tiếp qua T số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, một người chưa rõ họ tên và địa chỉ bắt bên gà của G để cá cược trực tiếp qua T là 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, N cá cược hàng sáo với một người (chưa rõ họ tên) với số tiền 5.000.000 đồng (số tiền này N nhận cá cược dùm cho người bạn tên C2 chưa rõ họ và địa chỉ). Trần Trung H1 (người tham gia trận gà thứ ba) bắt con gà của G cá cược hàng sáo với một người không rõ họ tên với số tiền 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trận gà thứ tư đang diễn ra, chưa có kết quả thắng thua thì bị Phòng C3 Công an tỉnh T và Đ Công an huyện C phát hiện, tạm giữ các vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc, trong đó tạm giữ số tiền dùng để đánh bạc trên người của P là 3.000.000 đồng, trên người của H6 10.000.000 đồng (H6 khai nhận chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền 9.000.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Hữu T và Phan Phúc H5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Văn H6, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H và Trần Trung H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung H1 **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Phan Phúc H5, Nguyễn Văn H6; xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 28 tháng 11 năm 2022, các bị cáo Phan Hữu T, Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H, Trần Trung H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phan Hữu T, Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H và Trần Trung H1 khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo cùng các đồng phạm trong vụ án đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định số tiền mỗi bị cáo tham gia cá cược chur khấu trừ tỷ lệ

cá cược thắng thua, tính tỷ lệ 100% số tiền các bị cáo đặt cược là không chính xác. Cụ thể, bị cáo tổ chức đánh bạc với số tiền 39.050.000 đồng; các bị cáo tham gia đánh bạc gồm: Bị Cáo nguyên là 77.500.000 đồng, bị cáo P 25.200.000 đồng, bị cáo H 22.500.000 đồng và bị cáo H1 14.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 năm tù, các bị cáo P, H, H1 mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Riêng đối với bị cáo N, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo 12 tháng tù.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo P có ý kiến thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 và hiện tại gia đình bị cáo đang gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Phan Hữu T, Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H và Trần Trung H1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các đồng phạm và những người liên quan, vật chứng thu giữ cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Ngày 12/12/2021, tại khu đất vườn của anh Nguyễn Văn T9 thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Phan Hữu T và Phan Phúc H5 tổ chức cho các đối tượng tại địa phương đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức đá gà truyền thống để thu tiền. Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoàng N4 đánh bạc với số tiền 77.500.000 đồng; Nguyễn Văn H6 25.200.000 đồng; Trần Thanh P, 25.200.000 đồng; Nguyễn Hữu H 22.500.000 đồng và Trần Trung H1 14.650.000 đồng; T trực tiếp tổ chức 39.050.000 đồng để thu lợi số tiền 1.250.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Hữu T và Phan Phúc H5 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H và Trần Trung H1 “Đánh bạc”, đối với bị cáo N theo điểm b khoản 2 Điều 321 và các bị cáo P, H, H1 theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo Phan Phúc H5, Nguyễn Văn H6 không có kháng cáo, bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức được rằng, đánh bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức. Thế nhưng, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo T đã tổ chức cho các đồng phạm và các đối tượng tại địa phương đánh bạc, sát phạt lẫn nhau để thu tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì thế, cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo

đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tuy nhiên, xét bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo N 04 năm tù và bị cáo P, H, H1 mỗi bị cáo 01 năm tù là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, nhưng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và ý kiến bào chữa của luật sư cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với hình phạt Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo T 02 năm tù là phù hợp, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị xác định lại số tiền các bị cáo “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; xem xét giảm nhẹ cho bị cáo N một phần hình phạt là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo N, P, H, H1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Hữu T; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H, Trần Trung H1; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 108/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H, Trần Trung H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Hữu T **02 (hai) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Thanh P và Nguyễn Hữu H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh P **09 (chín) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **09 (chín) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Trung H1 **09 (chín) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phan Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Thanh P, Nguyễn Hữu H, Trần Trung H1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn